

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **15/2024/HS-ST**

Ngày: 24- 01-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Tâm.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tạ Đức Bình và ông Nguyễn Trung Chính.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai:* Ông Phạm Ngọc Lương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày từ ngày 19 đến ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 279/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 258/2023/QĐXXHS-ST ngày 21/12/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C, sinh năm 1987, tại tỉnh Bạc Liêu. Hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1957 và bà Phạm Kim M, sinh năm 1958. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con út trong gia đình. Bị cáo có vợ tên Trương Thị Thủy T, sinh năm 1992. Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất, sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 13/5/2023 (có mặt).

2. Danh B, sinh năm 1997, tại tỉnh Bạc Liêu. Hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Khmer. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Công nhân. Con ông Danh S, sinh năm 1967 và bà Danh Thị Kim A, sinh năm 1968. Gia đình có 02 (hai) anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Bị cáo có vợ tên Vương Thị Sà T, sinh năm 1997. Bị cáo chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 29/8/2023 (có mặt).

3. Nguyễn Trí T (tên gọi khác: Nhóc), sinh năm 1993, tại tỉnh Đồng Nai. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Ấp A, xã S, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 07/12. Nghề nghiệp: Công nhân. Con ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1975. Gia đình có 03 (ba) anh em, bị cáo

là con thứ nhất trong gia đình. Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1997. Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 14/5/2023 (có mặt).

4. Trần Xuân N, sinh năm 1998, tại Khánh Hòa. Hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Công nhân. Con ông Trần Xuân C, sinh năm 1972 và bà Phạm Thị Tổ N, sinh năm 1974. Gia đình có 02 (hai) chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 13/5/2023 (có mặt).

5. Nguyễn Trọng N1, sinh năm 2001, tại tỉnh Đồng Nai. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Công nhân. Con ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Minh A, sinh năm 1979. Gia đình có 02 (hai) chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 13/10/2023 đến ngày 13/10/2023. Hiện bị cáo đang tại ngoại (có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C:** Ông Phạm Thanh H – Luật sư Văn Phòng Luật sư Gia Phú thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai. Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Trương Thị Thủy T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- Ông Phạm Mỹ T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: T8, khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

*** Người làm chứng:** Ông Nguyễn Văn Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn Đ là công nhân tại xưởng J2, Công ty P, thuộc Khu công nghiệp B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình làm việc tại công ty, giữa Đ và C có xảy ra mâu thuẫn nên khoảng 13 giờ 00 phút ngày 09/5/2023, C gọi điện thoại cho Danh B (là bạn của C) nhờ B đi đến cổng công ty P để đánh Đ thì B đồng ý. Đến khoảng 14 giờ 00 cùng ngày, Danh B điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở theo Hải (là bạn của B, không rõ nhân thân lai lịch) mang theo 01 cây tuýp sắt dài khoảng 60cm đến cổng công ty P KCN Bàu Xéo, huyện Trảng Bom, khoảng 10 phút sau thì C điều khiển xe mô tô biển số 60H1-193.05 đi từ công ty ra cổng gập B và Hải. Cả ba cùng đứng đợi Đ ra để đánh, đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày khi thấy Đ điều khiển xe mô tô đi từ cổng ra về theo hướng Quốc Lộ 1A nên C, B và Hải đuổi theo. C điều khiển xe mô tô đi một

minh, Hải điều khiển xe mô tô chở B, khi đến Km 1843, Quốc lộ 1A thuộc ấp An Hòa, xã T, huyện T thì đuổi kịp Đ. Lúc này, C nói với Đ dừng lại để nói chuyện về việc Đ chèn ép C trong khi làm việc tại công ty, trong lúc C và Đ đang nói chuyện thì B đi xuống xe mô tô và đứng phía sau lưng anh Đ dùng cây tuýp sắt đánh 01 cái trúng vào đầu và 01 cái trúng vào lưng của Đ thì Đ bỏ chạy đi đến phòng khám 24h tại xã T, huyện T để sơ cứu, tại đây Đ gọi điện thoại cho Trần Xuân N, Nguyễn Ngọc Duy và Doãn Phúc Hậu đến để đưa Đ đi đến Trung tâm y tế huyện Trảng Bom khâu vết thương. Nhóm của C bỏ đi về nhà trọ của B tại ấp Tân Phát, xã Đồi 61, huyện Trảng Bom. Lúc này C tiếp tục gọi điện thoại đe dọa đánh Đ, do sợ bị nhóm của C đánh tiếp nên Đ gọi điện thoại cho Nguyễn Thành K (là công nhân công ty P) nói việc bị C đánh và đang ở bệnh viện Trảng Bom thì K cùng Nguyễn Trí T, Nguyễn Trọng N1 và 02 đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) đến bệnh viện Trảng Bom để gặp Đ, tại đây Đ nói cho K biết việc bị nhóm của C đánh và C nói sẽ tiếp tục đánh Đ. Sau đó, K lấy điện thoại của Đ gọi cho C. K và C hẹn đánh nhau tại khu dân cư Bàu Xéo thuộc khu phố 4, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom thì cả hai đồng ý, Đ đi vào bệnh viện khâu vết thương. Do K không biết mặt của C nên nhờ Trần Xuân N đi chỉ mặt C giúp K thì Nam đồng ý. Nhóm của K gồm: Trần Xuân N điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở K mang theo 01 vật giống súng (không rõ chủng loại), T điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) mang theo 01 khẩu súng công cụ hỗ trợ bắn đạn cao su, Nguyễn Trọng N1 điều khiển xe mô tô biển số 60H1-528.71 đi một mình, trên đường đi K gọi điện thoại rủ Lê Nguyễn Thanh H, sinh năm: 2004, HKTT: ấp Hưng Nghĩa, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất; Nguyễn Minh Trí, sinh năm: 1996, HKTT: ấp Tân Thịnh, xã Đồi 61, huyện Trảng Bom và 02 đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) mang theo hung khí gồm: 02 cây kiếm, 01 dao mã tấu tự chế và 02 cây gậy bóng chày tập trung tại dãy nhà C6 khu dân cư Bàu Xéo thuộc khu phố 4, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom. Nhóm của C gồm: C điều khiển xe mô tô chở B mang theo 01 cây sắt dài khoảng 60cm, Hải điều khiển xe mô tô đi một mình mang theo 01 cái giỏ bên trong đựng 02 cây sắt dài khoảng 60cm và 02 khúc cây bằng gỗ (cây cơ bida), Cui (không rõ nhân thân lai lịch, điều khiển xe mô tô không rõ biển số) chở theo một đối tượng (là bạn của Cui không rõ nhân thân lai lịch) đi đến khu dân cư Bàu Xéo, huyện Trảng Bom để đánh nhau với nhóm của K. Khi đến thì Cui và bạn của Cui cầm theo giỏ đựng hung khí đứng ở đầu đường N15 khu dân cư Bàu Xéo, C, B và Hải đi đến giữa đường N15, mục đích nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan Công an và khi thấy nhóm của K thì lấy hung khí ra để đánh nhau. Lúc này nhóm của K đi đến đường N15, khu dân cư Bàu Xéo thì gặp nhóm của C, Nam chỉ vào C và nói “thằng áo trắng kia” thì K lấy trong người ra 01 vật giống súng và bắn 01 phát vào hướng nhóm của C, T sử dụng súng bắn 02 phát chỉ thiên thì nhóm của C bỏ chạy, 01 đối tượng trong nhóm của K dùng dao mã tấu tự chế đuổi theo chém trúng C 01

nhát vào lưng, C và nhóm của C bỏ chạy về hướng đường 10 Tấn thuộc ấp Tân Phát, xã Đồi 61, huyện Trảng Bom thì bị Nguyễn Trọng N1 và Lê Nguyễn Thanh H cầm dao và 01 đối tượng (chưa rõ nhân thân lai lịch) điều khiển xe mô tô biển số 60H1 – 528.71 và Nguyễn Minh Trí điều khiển xe mô tô biển số 60H1 – 314.67 chở 02 đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) đuổi đánh nhưng nhóm của C bỏ chạy thoát, sau đó C đi đến Trung tâm y tế huyện Trảng Bom điều trị vết thương. Hậu quả: Nguyễn Văn Đ bị 01 vết thương hở ở đầu, khâu 4 mũi. Nguyễn Văn C bị 01 vết thương ở lưng dài 10cm. Ngày 11/5/2023, Nguyễn Văn C và Nguyễn Trọng N1 đến Công an thị trấn Trảng Bom đầu thú. Ngày 13/5/2023, Nguyễn Trí T đến Công an huyện Trảng Bom đầu thú và tự nguyện giao nộp 01 khẩu súng màu bạc dài 15cm, tay cầm súng màu gỗ dài 10cm, hộp tiếp đạn màu bạc, đáy hộp tiếp đạn màu đen và 01 viên đạn màu vàng (loại 9mm). Ngày 21/6/2023, Danh B đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom đầu thú.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) Khẩu súng ngắn màu trắng bạc, trên thân súng có chữ ZORAKI MOD 914-TD AUTO, trong súng có hộp tiếp đạn; 01 (một) viên đạn màu hồng có đề chữ 9mm PAK YAS GLD; 01 (một) vỏ đạn màu hồng có đề chữ 9mm PAK YAS GLD nguyên thủy là đạn cao su cỡ (9x22)mm, dùng cho các loại súng công cụ hỗ trợ cỡ 9mm thu giữ tại hiện trường; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax; 01 xe mô tô biển số 60H1-19305; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax; 01 cây sắt dài khoảng 60cm; 01 (một) xe mô tô biển số 60H1-528.71; 01 (một) xe mô tô biển số 60H1 – 314.67.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trưng cầu giám định đối với khẩu súng của Nguyễn Trí T giao nộp. Tại Bản kết luận giám định số: 3353/KL-KTHS ngày 22/5/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại TP Hồ Chí Minh kết luận:

1. 01 (một) Khẩu súng ngắn màu trắng bạc, trên thân súng có chữ ZORAKI MOD 914-TD AUTO, trong súng có hộp tiếp đạn là súng công cụ hỗ trợ, không phải là vũ khí quân dụng, không có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng.

2. 01 (một) viên đạn màu hồng có đề chữ 9mm PAK YAS GLD thuộc loại đạn cao su cỡ (9x22)mm, không phải đạn của súng quân dụng và là đạn dùng cho các loại súng công cụ hỗ trợ cỡ 9mm.

3. 01 (một) vỏ đạn màu hồng có đề chữ 9mm PAK YAS GLD nguyên thủy là đạn cao su cỡ (9x22)mm, dùng cho các loại súng công cụ hỗ trợ cỡ 9mm(bút lục số 228).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã khởi tố vụ án, khởi tố các bị can Nguyễn Thành K, Nguyễn Trí T, Nguyễn Trọng N1, Trần Xuân N, Nguyễn Văn C, Danh B về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo, Nguyễn Trí T, Nguyễn

Trọng N1, Trần Xuân N, Nguyễn Văn C, Danh B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 273/CT-VKS-TB ngày 01/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C, Danh B, Nguyễn Trí T, Nguyễn Trọng N1, Trần Xuân N về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn C, Danh B, Nguyễn Trí T mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Xuân N mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N1 mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm.

- Về xử lý vật chứng:

- + Đối với 01 (một) Khẩu súng ngắn màu trắng bạc, trên thân súng có chữ ZORAKI MOD 914-TD AUTO, trong súng có hộp tiếp đạn; 01 (một) viên đạn màu hồng có đề chữ 9mm PAK YAS GLD do Nguyễn Trí T tự nguyện giao nộp là súng và đạn công cụ hỗ trợ, không phải là vũ khí quân dụng, không có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng, 01 (một) vỏ đạn màu hồng có đề chữ 9mm PAK YAS GLD nguyên thủy là đạn cao su cỡ (9x22)mm, dùng cho các loại súng công cụ hỗ trợ cỡ 9mm thu giữ tại hiện trường, là công cụ T sử dụng khi tham gia phạm tội, đề nghị Toà tuyên tịch thu tiêu hủy.

- + Đề nghị Toà tuyên tịch thu sung công đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax và ½ giá trị xe mô tô biển số 60H1-19305. Trả lại cho bà Trương Thị Thủy T giá trị còn lại của chiếc xe trên.

- + Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax của bị cáo Nguyễn Trọng N1 sử dụng vào mục đích phạm tội, đề nghị Toà tuyên tịch thu sung công.

- + Đối với 01 cây sắt dài khoảng 60cm là hung khí bị cáo B sử dụng đi đánh nhau và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO dùng để liên lạc với C nhằm mục đích phạm tội, khi đánh nhau bỏ chạy B đã làm rơi mất nên Cơ quan CSĐT đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 60H1-528.71 của bị cáo Nguyễn Trọng N1 đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe do anh Nguyễn Trọng Hưng, sinh năm: 1974, HKTT: khu phố 1, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, Đồng Nai là bố của Nam làm chủ sở hữu, vào ngày 09/5/2023 anh Hưng không biết Nam sử dụng xe mô tô trên vào mục đích phạm tội, Cơ quan CSĐT trả lại cho anh Hưng.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 60H1 – 314.67 do anh Ngô Văn Thảo, sinh năm: 1992, HKTT: khu 1, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, Đồng Nai làm chủ sở hữu tự nguyện giao nộp, vào ngày 06/5/2023 anh Thảo cho Nguyễn Minh Trí, sinh năm: 1999, HKTT: ấp Tân Thịnh, xã Đồi 61, huyện Trảng Bom, Đồng Nai mượn sử dụng, vào ngày 09/5/2023 anh Thảo không biết Trí sử dụng xe mô tô trên vào mục đích phạm tội, Cơ quan CSĐT trả lại cho anh Thảo.

- **Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Đối với Nguyễn Thành K quá trình điều tra đã bỏ trốn, Cơ quan CSĐT ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với bị cáo, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị cáo và Quyết định truy nã để tiến hành xác minh truy bắt xử lý theo quy định.

- Đối với hành vi của đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) trong nhóm Nguyễn Thành K dùng dao chém Nguyễn Văn C 01 nhát vào lưng gây thương tích khâu 10 mũi, quá trình điều tra anh C đã từ chối giám định thương tích và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định dẫn giải anh C đi giám định thương tích nhưng anh C đã từ chối, không chấp hành việc dẫn giải.

- Đối với hành vi của Danh B dùng cây sắt dài khoảng 60cm đánh 01 cái trúng vào đầu của Nguyễn Văn Đ gây thương tích hở ở đầu, khâu 4 mũi, quá trình điều tra Đ từ chối giám định thương tích với lý do bị thương tích nhẹ, không ảnh hưởng đến sức khỏe. Ngày 02/10/2023 Cơ quan CSĐT ra Quyết định dẫn giải Đ đi giám định thương tích nhưng anh Đ từ chối, không chấp hành việc dẫn giải. Ngày 05/10/2023 Cơ quan CSĐT đã phối hợp Viện kiểm sát tiến hành thực nghiệm điều tra đối với hành vi của B dùng hung khí nguy hiểm là cây sắt đánh vào vùng trọng yếu (vùng đầu) của anh Đ, kết quả thực nghiệm điều tra cho thấy hành vi của B thực hiện khi đánh anh Đ không quyết liệt (chỉ đánh 01 cái), mục đích đánh không có ý T tước đoạt mạng sống của anh Đ nên hành vi của B không đủ yếu tố cấu thành tội Giết người theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự.

- Đối với Nguyễn Văn Đ khi bị C gọi điện thoại đe dọa đánh tiếp thì đã gọi điện thoại cho Nguyễn Thành K đến nhằm mục đích nói chuyện giải quyết mâu thuẫn với C, sau đó Đ đi vào Trung tâm y tế huyện Trảng Bom để khâu vết thương. K và C hẹn đánh nhau tại khu dân cư Bàu Xéo thì Đ không biết và không tham gia đi đánh nhau. Do chưa làm việc được với K nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Đ, Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh xử lý sau.

- Đối với Nguyễn Minh Trí và Lê Nguyễn Thanh H có hành vi tham gia cùng nhóm của Nguyễn Thành K đánh nhau với nhóm của C, quá trình điều tra Trí và Hùng không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được. Ngoài lời khai của Nguyễn Trọng N1 khai nhận Trí và Hùng tham gia đi đánh thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh hành vi của Trí và Hùng nên chưa đủ căn cứ để khởi tố bị cáo đối với Trí và Hùng, Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh xử lý sau.

- Đối với các đối tượng các đối tượng tham gia đánh nhau, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh xử lý sau.

*** Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C:**

- **Về tội danh:** Đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom.

- **Về hình phạt:** Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết như: Nguyên nhân bị cáo phạm tội là do bị chèn ép trong công việc, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, phạm tội nhưng không gây thiệt hại, bị cáo có con nhỏ và là lao động chính trong gia đình, có người thân là người có công với cách mạng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng thời áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để tuyên xử mức án dưới khung hình phạt cho bị cáo.

- **Về xử lý vật chứng:** Xe mô tô biển số 60H1-19305 là tài sản chung của bị cáo Nguyễn Văn C với vợ là bà Trương Thị Thủy T. Bị cáo C sử dụng xe để phạm tội bà Tiên không biết nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả chiếc xe trên lại cho bà Trương Thị Thủy T.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, xét đã có đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 09/5/2023 tại khu vực đường N15 khu dân cư Bàu Xéo thuộc khu phố 4, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thành K, Nguyễn Trí T, Nguyễn Trọng N1, Trần Xuân N và một số đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) sử dụng các loại hung khí là dao mã tấu tự chế, gây bóng chày, súng công cụ hỗ trợ bắn, đuổi

chém nhau với Nguyễn Văn C, Danh B và một số đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) gây hoang mang lo sợ cho người dân lưu thông trên đường và người dân sinh sống xung quanh nơi các đối tượng đánh nhau, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của người dân xung quanh. Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, đến cuộc sống sinh hoạt ổn định của cộng đồng, vi phạm quy tắc, nếp sống văn minh của người dân nơi công cộng và đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn. Trong đó bị cáo Nguyễn Văn C là người cầm đầu, rủ rê, lôi kéo bị cáo Danh B thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo Danh B, Nguyễn Trí T, Trần Xuân N tham gia với vai trò là người thực hành trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo Danh B và bị cáo Nguyễn Trí T là người trực tiếp mang theo hung khí và thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo Nguyễn Trọng N1 tham gia với vai trò là người giúp sức. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn C cao hơn các bị cáo khác; các bị cáo Danh B, Nguyễn Trí T là ngang nhau và cao hơn các bị cáo Trần Xuân N, Nguyễn Trọng N1; bị cáo Trần Xuân N cao hơn bị cáo Nguyễn Trọng N1. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của các bị cáo.

[4] Xét nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

[4.1] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Trí T, Nguyễn Trọng N1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có người thân có là người có công với cách mạng; đầu thú đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Các bị cáo Danh B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Bị cáo Trần Xuân N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

- Bị cáo Nguyễn Văn C là người chủ mưu, cầm đầu, trực tiếp rủ rê, lôi kéo bị cáo Danh B và các đối tượng khác thực hiện hành vi phạm tội; các bị cáo Danh B,

Nguyễn Trí T, Trần Xuân N là người trực tiếp sử dụng hung khí là dao mã tấu tự chế, gây bóng chày, súng công cụ hỗ trợ bắn, tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và đảm bảo phòng ngừa chung.

- Bị cáo Nguyễn Trọng N1 tham gia với vai trò là người giúp sức, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo. Sau khi sự việc xảy ra đã hợp tác khai báo giúp cơ quan tiến hành tố tụng nhanh chóng điều tra xử lý vụ việc. Các bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội mà vẫn đáp ứng được yêu cầu phòng, chống tội phạm trong cộng đồng.

[6] Về vật chứng:

[6.1] Tịch thu tiêu hủy 01 (một) Khẩu súng ngắn màu trắng bạc, trên thân súng có chữ ZORAKI MOD 914-TD AUTO, trong súng có hộp tiếp đạn; 01 (một) viên đạn màu hồng có đề chữ 9mm PAK YAS GLD; 01 (một) vỏ đạn màu hồng có đề chữ 9mm PAK YAS GLD nguyên thủy là đạn cao su cỡ (9x22)mm, dùng cho các loại súng công cụ hỗ trợ cỡ 9mm.

[6.2] Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô biển số 60H1-19305. Trả lại cho bà Trương Thị Thủy T giá trị còn lại của chiếc xe trên.

[6.3] Đối với 01 cây sắt dài khoảng 60cm là hung khí bị cáo B sử dụng đi đánh nhau và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO dùng để liên lạc với C nhằm mục đích phạm tội, khi đánh nhau bỏ chạy B đã làm rơi mất nên Cơ quan CSĐT đã truy tìm nhưng không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6.4] Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 60H1-528.71 của bị cáo Nguyễn Trọng N1 đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe do anh Nguyễn Trọng Hưng, sinh năm: 1974, HKTT: khu phố 1, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, Đồng Nai là bố của Nam làm chủ sở hữu, vào ngày 09/5/2023 anh Hưng không biết Nam sử dụng xe mô tô trên vào mục đích phạm tội, Cơ quan CSĐT trả lại cho anh Hưng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6.5] Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 60H1 – 314.67 do anh Ngô Văn Thảo, sinh năm: 1992, HKTT: khu 1, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, Đồng Nai làm chủ sở hữu tự nguyện giao nộp, vào ngày 06/5/2023 anh Thảo cho Nguyễn Minh Trí, sinh năm: 1999, HKTT: ấp Tân Thịnh, xã Đồi 61, huyện Trảng Bom, Đồng Nai mượn sử dụng, vào ngày 09/5/2023 anh Thảo không biết Trí sử dụng xe

mô tô trên vào mục đích phạm tội, Cơ quan CSĐT trả lại cho anh Thảo là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với Nguyễn Thành K quá trình điều tra đã bỏ trốn, Cơ quan CSĐT ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với bị cáo, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị cáo và Quyết định truy nã để tiến hành xác minh truy bắt xử lý theo quy định nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8.1] Đối với hành vi của đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) trong nhóm Nguyễn Thành K dùng dao chém Nguyễn Văn C 01 nhát vào lưng gây thương tích khâu 10 mũi, quá trình điều tra anh C đã từ chối giám định thương tích và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định dẫn giải anh C đi giám định thương tích nhưng anh C đã từ chối, không chấp hành việc dẫn giải nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8.2] Đối với hành vi của Danh B dùng cây sắt dài khoảng 60cm đánh 01 cái trúng vào đầu của Nguyễn Văn Đ gây thương tích hở ở đầu, khâu 4 mũi, quá trình điều tra Đ từ chối giám định thương tích với lý do bị thương tích nhẹ, không ảnh hưởng đến sức khỏe. Ngày 02/10/2023 Cơ quan CSĐT ra Quyết định dẫn giải Đ đi giám định thương tích nhưng anh Đ từ chối, không chấp hành việc dẫn giải. Ngày 05/10/2023 Cơ quan CSĐT đã phối hợp Viện kiểm sát tiến hành thực nghiệm điều tra đối với hành vi của B dùng hung khí nguy hiểm là cây sắt đánh vào vùng trọng yếu (vùng đầu) của anh Đ, kết quả thực nghiệm điều tra cho thấy hành vi của B thực hiện khi đánh anh Đ không quyết liệt (chỉ đánh 01 cái), mục đích đánh không có ý thức tước đoạt mạng sống của anh Đ nên hành vi của B không đủ yếu tố cấu thành tội Giết người theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8.3] Đối với Nguyễn Văn Đ khi bị C gọi điện thoại đe dọa đánh tiếp thì đã gọi điện thoại cho Nguyễn Thành K đến nhằm mục đích nói chuyện giải quyết mâu thuẫn với C, sau đó Đ đi vào Trung tâm y tế huyện Trảng Bom để khâu vết thương. K và C hẹn đánh nhau tại khu dân cư Bàu Xéo thì Đ không biết và không tham gia đi đánh nhau. Do chưa làm việc được với K nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Đ, Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8.4] Đối với Nguyễn Minh Trí và Lê Nguyễn Thanh H có hành vi tham gia cùng nhóm của Nguyễn Thành K đánh nhau với nhóm của C, quá trình điều tra Trí và Hùng không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được. Ngoài lời khai của Nguyễn Trọng N1 khai nhận Trí và Hùng tham gia đi đánh thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh hành vi của Trí và Hùng nên chưa đủ căn cứ để

khởi tố bị cáo đối với Trí và Hùng, Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8.5] Đối với các đối tượng các đối tượng tham gia đánh nhau, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Danh B, Nguyễn Trí T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Văn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2023.

+ Bị cáo Danh B 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2023.

+ Bị cáo Nguyễn Trí T 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2023.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố bị cáo Trần Xuân N phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Xử phạt bị cáo Trần Xuân N 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2023.

3. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng N1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N1 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Trọng N1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Trọng N1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92, Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

4. Căn cứ điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) Khẩu súng ngắn màu trắng bạc, trên thân súng có chữ ZORAKI MOD 914-TD AUTO, trong súng có hộp tiếp đạn; 01 (một) viên đạn màu hồng có đề chữ 9mm PAK YAS GLD; 01 (một) vỏ đạn màu hồng có đề chữ 9mm PAK YAS GLD nguyên thủy là đạn cao su cỡ (9x22)mm, dùng cho các loại súng công cụ hỗ trợ cỡ 9mm.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô biển số 60H1-19305. Trả lại cho bà Trương Thị Thủy T giá trị còn lại của chiếc xe trên.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom).

5. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn C, Danh B, Nguyễn Trí T, Trần Xuân N, Nguyễn Trọng N1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- Công an huyện Trảng Bom;
- THADS huyện Trảng Bom;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Mẫu 27-HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Tâm